

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 Năm học: 2026-2027
Đại học VLVH_liên thông Cao Đẳng, ngành , khóa 10/2023 - 01/2026
ngày ; Lớp 23LC42(2); Mã TC: TN23LC42(2)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 152
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	23842165	BÙI NGỌC BẢO	23LC42SP2L	133	6.29	ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	4.3
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2025-2026-HK02	4.5
						IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	2.0
						MATH132401	Toán 1	3		2023-2024-HK01	2.5
						MATH132501	Toán 2	3		2023-2024-HK01	3.3
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	4.5
						PHYS111202	Thí nghiệm vật lý 1	1		2023-2024-HK02	4.2
						PHYS111302	Thí nghiệm vật lý 2	1		2024-2025-HK01	0.0
2	23842172	TỔNG HỮU KHÁNH DUY	23LC42SP2L	133	6.28	FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
2	23842172	TỔNG HỮU KHÁNH DUY	23LC42SP2L	133	6.28	GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	3.9
						MATH13250 1	Toán 2	3		2023-2024-HK01	3.8
						MATH13260 1	Toán 3	3		2023-2024-HK02	4.0
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	4.9
3	23842169	HUỖNH NGÔ TẤN ĐẠT	23LC42SP2L	119	6.88	AMEE142044	Toán ứng dụng cho kỹ sư	4		2023-2024-HK02	4.8
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	3.8
						IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	0.0
						MATH13250 1	Toán 2	3		2023-2024-HK01	2.5
						MATH13260 1	Toán 3	3		2023-2024-HK02	3.0
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	2.8
						PELE327245	TT truyền động điện tự động	2		-	0.0
						POSY346645	Hệ thống điện	4		2024-2025-HK01	2.8
						PRES316845	Đồ án Cung cấp điện	1		2024-2025-HK02	0.0
						01	TT Năng lượng tái tạo phần điện		01		

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
4	23842174	NGUYỄN ĐĂNG HẢI	23LC42SP2L	150	6.51	IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	0.0
5	23842179	NGUYỄN VIỆT HIẾU	23LC42SP2L	148	6.62	MATH132401	Toán 1	3		2023-2024-HK01	4.5
						PRES316845	Đồ án Cung cấp điện	1		2024-2025-HK02	0.0
6	23842189	ĐIỀU NGỌC LÂM	23LC42SP2L	149	6.45	MATH132501	Toán 2	3		2023-2024-HK01	4.5
7	23842198	NGUYỄN QUỐC BẢO NHỰT	23LC42SP2L	124	6.35	AMEE142044	Toán ứng dụng cho kỹ sư	4		2023-2024-HK02	0.7
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0
						GCHE130603	Hoá đại cương	3		2023-2024-HK01	3.8
						IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	0.0
						MATH132501	Toán 2	3		2023-2024-HK01	3.8
						MATH132601	Toán 3	3		-	0.0
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	4.5
						PHYS130902	Vật lý 1	3		2023-2024-HK01	3.2
8	23842210	HỒ ĐĂNG TÌNH	23LC42SP2L	139	6.33	ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	0.7
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
8	23842210	HỒ ĐĂNG TÌNH	23LC42SP2L	139	6.33	MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	4.5
9	23842205	HỒ XUÂN THẮNG	23LC42SP2L	111	7.23	AMEE142044	Toán ứng dụng cho kỹ sư	4		2023-2024-HK02	0.0
						ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	0.0
						ENGL430437	Anh văn 4	3		2024-2025-HK01	0.0
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0
						IPSC343045	Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4		2024-2025-HK02	0.0
						IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	0.0
						MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3		2023-2024-HK02	0.0
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	0.0
						PELE327245	TT truyền động điện tự động	2		2024-2025-HK02	0.0
						PHYS111202	Thí nghiệm vật lý 1	1		-	0.0
						PISC414545	Đồ án Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	1		2025-2026-HK01	0.0
						POSY346645	Hệ thống điện	4		2024-2025-HK01	2.5
						RENE346745	Năng lượng tái tạo (phần điện)	4		2024-2025-HK01	2.5

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
10	23842207	NGUYỄN ANH THIỆN	23LC42SP2L	121	6.35	ENGL330337	Anh Văn 3	3		2023-2024-HK02	4.2
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0
						IPSP425245	TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN	2		2025-2026-HK01	0.0
						MATH13240 1	Toán 1	3		2023-2024-HK01	3.5
						MATH13250 1	Toán 2	3		2023-2024-HK01	3.3
						MATH13260 1	Toán 3	3		2023-2024-HK02	3.3
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	2.9
						POEL330262	Điện tử công suất	3		2025-2026-HK02	3.3
11	23842216	ĐÀNG THỂ VĨ	23LC42SP2L	131	6.53	POSY346645	Hệ thống điện	4		2024-2025-HK01	2.8
						ENGL430437	Anh văn 4	3		2024-2025-HK01	0.0
						FIPR479245	Khóa luận tốt nghiệp	7		2025-2026-HK01	0.0
						IPSC343045	Điều khiển hệ thống điện công nghiệp	4		2024-2025-HK02	0.0
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2024-2025-HK02	0.0
						PELE327245	TT truyền động điện tự động	2		2024-2025-HK02	0.0

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
11	23842216	ĐÀNG THẾ VĨ	23LC42SP2L	131	6.53	PRES327145	TT cung cấp điện	2		2024- 2025- HK01	0.0

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

TT Năng lượng tái tạo phần điện : 1 TC (Min)

PREN427045 TT Năng lượng tái tạo phần điện 2

PREN417045 TT Năng lượng tái tạo phần điện 1